

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/202/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: TNH, phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: ML, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H M Ph (đã chết) và bà Vũ Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: 02 tiền án, Bản án số 41/2016/HSST ngày 29/3/2016 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 27/2019/HSST ngày 01/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị Công an huyện An Lão tạm giữ ngày 04 tháng 02 năm 2021 (trong vụ án khác, **bị cáo bị xét xử** ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xử phạt Vũ Anh T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); có mặt.

2. Đỗ Kim Th, sinh ngày 22 tháng 2 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: CC, phường TC, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Kim Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; nhân thân 06 tiền án: Bản án số 48/1991/HSST ngày 03/4/1991 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

và “Không tố giác tội phạm” (đã được xóa án tích); Bản án số 94/1992/HSST ngày 11/4/1992 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án số 87/1994/HSST ngày 21/4/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án số 62/1998/HSST ngày 16/3/1998 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án số 46/2010/HSST ngày 13/7/2010 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án số 148/2013/HSST ngày 24/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Bản án số 209/2018/HSST ngày 26/11/2018 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Ngày 12/12/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù - chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 04/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Huy H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Thanh X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 04/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Nguyễn Xuân M, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: PHĐ, phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Đào Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 18/4/ 2017 áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà – Cục C10, Bộ Công an; Ngày 30/12/2020, Công an phường Lam Sơn, quận Lê Chân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” (tiền sự này chưa được xóa); nhân thân: Bản án số 624 ngày 17/11/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án); Bản án số 230 ngày 22/8/2003 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án); bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 04/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Đào Thị Thanh T, sinh năm 1974, nơi cư trú: TĐT, phường AD, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Anh Phạm Như Q, sinh năm 1975, nơi cư trú: LL, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua quá trình điều tra xác M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã làm rõ một số vụ trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/01/2021 Tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện H Văn C, sinh năm 1993 trú tại: PN, TS, AL đang điều khiển xe mô tô Air Blade, BKS: 18G1-154.38 có biểu hiện nghi vấn, không xuất trình được giấy tờ nên đã đưa về trụ sở để làm việc. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên có biển kiểm soát thật là 15B1-946.42 thuộc sở hữu của Chị Đào Thị Thanh T, trình báo bị mất trộm vào ngày 28/01/2021 và xác định đối tượng thực hiện việc trộm cắp chiếc xe trên là Vũ Anh T. Quá trình điều tra T khai: Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2021, T cùng Đỗ Đức H, sinh năm 1995, trú tại: số 4/19/312 TH, HN, LC, Hải Phòng đi xe máy của H đến ngách 5/129/185 TĐT, AD, LC, Hải Phòng, cả 2 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát: 15B1-946.42 đang dựng ở ngõ không có người trông coi. H đưa cho T 01 bộ vạm phá khóa bảo vào lấy trộm xe nhưng T không thực hiện vì ở gần nhà dì của T nên H trực tiếp cầm vạm vào phá khóa. Sau khi phá khóa xe, H bảo T vào lấy xe thì T đi đến quay đầu xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy đến quán Internet của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; trú tại: 2/469 NLB, VĐ, KA, Hải Phòng chơi điện tử. T liên hệ với H qua điện thoại nhưng không được nên đã nhờ vợ H liên hệ, chị Nguyễn Thúy P (vợ H) gọi điện lại bảo T cứ đến nhà trọ của Nguyễn Xuân M nên T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đến nhà trọ của M ở khu vực bến xe Miền Tây, Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng. Một lúc sau H đến và thay biển kiểm soát rồi nhờ M tìm người tiêu thụ. Mặc dù biết rõ chiếc xe của H và T là tài sản do trộm cắp mà có nhưng M vẫn liên hệ với H Văn C để bán. M điều khiển xe Airblade mà H và T vừa trộm cắp, còn H chở T bằng xe của H đi đến xã Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng bán xe cho Công được 5.000.000 đồng. H cho M 500.000 đồng, mua cho T 01 chiếc áo khoác hết 400.000 đồng và cho T 1.100.000 đồng, số còn lại H sử dụng chi tiêu cá nhân.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 26/02/2021, Đỗ Kim Thử Nguyễn Huy H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 15C1-306.01 chở Th đến ngõ 78 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng thì dừng xe ở ngoài để canh giới, còn Th đi bộ vào đến trước cửa nhà anh Phạm Như Q, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 15B2-102.07 đang để trong sân, Th dùng cờ lê bẻ tay khóa cổng nhà anh Q rồi đi vào dùng vạm tự chế bẻ khóa chiếc xe nhưng không mở được khóa điện nên dắt xe ra ngoài bảo H ngồi lên xe vừa trộm cắp được, còn Th điều khiển xe của H đẩy về phòng trọ của H ở ngõ 313 Đà Nẵng, Ngô Quyền. Tại phòng trọ, Th tiếp tục sử dụng vạm bẻ khóa điện chiếc xe rồi bảo H dùng xe của H chở Th về nhà ngủ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H tháo biển kiểm soát 15B2-102.07 mang ra bờ mương Cầu Tre vứt đi rồi điều khiển xe đến nhà Th, Th lắp BKS: 15K1-317.40 có sẵn ở nhà Th vào xe. Sau đó, Th liên hệ với Nguyễn Xuân M để bán xe, khi đang trên đường mang xe

cho M thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên, ngoài ra còn thu giữ trên người Th 01 thanh sắt dài khoảng 15cm có hai đầu tròn của cò lê, Th khai dùng làm tay công để phá khóa; 01 thanh sắt dài khoảng 05cm hình lục lăng, một đầu được mài dẹt, Th khai dùng làm vam để phá khóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Xe mô tô SH biển kiểm soát 15B2-102.07 do Th, H trộm cắp của gia đình anh Q có giá trị là 37.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS: 15B1-946.42 do Vũ Anh T trộm cắp của chị Thủy trị giá: 18.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 162 ngày 04/3/2021 và 390 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các biển kiểm soát 18G1-154.38 và 15C1-306.01 là giả.

- Đối với những đồ vật, tài sản đã thu hồi được gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode BKS: 15B2- 102.07; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 15B1 – 946.42 và một số vật dụng cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 thanh sắt dài khoảng 15cm có hai đầu tròn của cò lê Th khai dùng làm tay công để phá khóa; 01 thanh sắt dài khoảng 05cm hình lục lăng, một đầu được mài dẹt Th khai dùng làm vam để phá khóa; 02 biển kiểm soát giả là 15C1 – 306.01 và 18G1-154.38; 01 áo khoác dạng phao có mũ, màu ghi sáng; 01 cò lê thu giữ tại nhà H. Chuyển cục Thi hành án dân sự thành phố quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-P3 ngày 01/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Vũ Anh T, Đỗ Kim Th, Nguyễn Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; truy tố Vũ Anh T phạm điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đỗ Kim Th và Nguyễn Huy H đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Và truy tố Nguyễn Xuân M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, phạm khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Sau phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Anh T, Đỗ Kim Th, Nguyễn Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Xuân M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát thay đổi khoản truy tố đối với Vũ Anh T vì: Bản án số 41/2016/HSST ngày 29/3/2016, Tòa án quận Lê Chân xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của T xảy ra ngày 15/11/2015; bị cáo sinh ngày 10/02/1999, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 09 tháng 05 ngày. Theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự về xóa án tích: “Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích”. Do vậy, Vũ Anh T chỉ phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời phân tích hành vi, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đối với các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả bị hại; bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Xuân M ra đầu

thú; bị cáo H “phạm tội lần đầu” và thuộc trường hợp “ít nghiêm trọng”. Đề nghị xử phạt: Vũ Anh T, Đỗ Kim Th mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; NGuyễn Huy H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Nguyễn Xuân M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Buộc các bị cáo M và T phải nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước, và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo không tranh luận, lần lượt nói lời cuối cùng đều xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện có 02 vụ trộm cắp xảy ra: Vụ thứ nhất vào ngày **28/01/2021** do Vũ Anh T cùng Đỗ Đức H trộm cắp xe mô tô của Chị Đào Thị Thanh T ở Tôn Đức Thắng, Hải Phòng. Vụ thứ hai ngày 26/02/2021 do Đỗ Kim Th và Nguyễn Huy H trộm cắp xe mô tô của Anh Phạm Như Q ở Lê Lợi, Hải Phòng. Tại sao lại nhập cùng 1 vụ án? Vì người tiêu thụ 02 xe trên đều là Nguyễn Xuân M và là bị cáo trong vụ án.

- Hành vi của các bị cáo:

[3] Đối với hành vi trộm cắp của Vũ Anh T và hành vi tiêu thụ tài sản của Nguyễn Xuân M: Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2021, tại ngách 5/129/185 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Vũ Anh T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 15B1 – 946.42 của Chị Đào Thị Thanh T có trị giá 18.000.000 đồng. Sau đó, mang đến nhờ Nguyễn Xuân M đem bán lấy 5.000.000 đồng chia nhau, tiêu xài cá nhân. Mặc dù biết rõ chiếc xe của T, H nhờ bán là do phạm tội mà có nhưng M vẫn liên hệ để bán cho H Văn C và được hưởng lợi 500.000 đồng. Hành vi này T khai cùng với H, nhưng H khai không trộm cắp cùng T. Nguyễn Xuân M khai: T, H mang xe đến nhờ M tiêu thụ, biết là xe trộm cắp, nhưng M vẫn liên hệ với H Văn C để bán xe cho Công. Công khai: Mua xe 20 triệu đồng, nhưng T, H nói là giấy tờ đang cầm cố, mới trả 5 triệu đồng, khi nào có giấy tờ sẽ trả hết tiền. Hiện Đỗ Đức H bị Công an quận Hồng Bàng bắt theo Quyết định truy nã trong vụ án khác. Cơ quan Điều tra thành phố đang kết hợp tiếp tục điều tra hành vi của H và Công xử lý sau.

[3.1] Đối với Vũ Anh T: Cơ quan Công an đã thu được chiếc xe của chị Thủy, kết luận định giá xe trị giá 18.000.000 đồng. Nên bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với Nguyễn Xuân M: Trực tiếp tiêu thụ 01 xe mô tô trị giá 18.000.000 đồng, tội phạm đã hoàn thành, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Bị cáo nhận lời tiêu thụ xe mô tô của Th, khi Th đang đi đến nhà M thì bị Công an bắt, chưa cấu thành tội tiêu thụ, nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự, do vậy Nguyễn Xuân M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, phạm Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi trộm cắp của Đỗ Kim Th và Nguyễn Huy H:

Khoảng 02h ngày 26/02/2021, tại nhà Anh Phạm Như Q số 4/78 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Đỗ Kim Th và Nguyễn Huy H đã cắt phá khóa cổng lên lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode BKS: 15B2-102.07 của gia đình Anh Phạm Như Q có trị giá 37.000.000 đồng. Hành vi của Th và H đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong lĩnh vực quản lý tài sản. Mặt khác, các bị cáo đều là những đối tượng lang thang, không chịu sự quản lý giáo dục của gia đình và xã hội. T, Th, M đều có nhiều tiền án; H mặc dù không có tiền án, nhưng gia đình không có người quản lý giáo dục, không có nhà ở, phải lang thang thuê nhà trọ. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Đối với bị cáo Vũ Anh T: Bản án số 41/2016/HSST ngày 29/3/2016, Tòa án quận Lê Chân xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội ngày 15/11/2015; bị cáo sinh ngày 10/02/1999, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 09 tháng 05 ngày. Theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự về xóa án tích: Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp: “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý”. Bị cáo thi hành án xong ngày 16/8/2017, sau khi thi hành án xong thì không coi là có tiền án, nhưng ngày 22/3/2019 bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 27/2019/HSST ngày 01/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xác định bị cáo có 01 tiền án chưa xóa, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” xử bị cáo 18 tháng tù là không đúng với quy định của pháp luật. Bị cáo chấp hành xong ngày 26/9/2020. Ngày 28/01/2021, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” trị giá 18 triệu đồng. Do vậy, Vũ Anh T chỉ phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút truy tố bị cáo T từ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự xuống khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với Đỗ Kim Th đồng phạm với Nguyễn Huy H trộm cắp tài sản trị giá 37 triệu đồng, nên 2 bị cáo phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo

Nguyễn Xuân M tiêu thụ chiếc xe máy do T cấp trị giá 18 triệu đồng, nên phạm khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo:

[7] Vũ Anh T, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, bị cáo Đỗ Kim Th có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án, phạm tội lần này là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và M được hưởng tình tiết giảm nhẹ ra đầu thú, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H được áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu” và thuộc trường hợp “ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức án đối với các bị cáo phải trên khởi điểm của khung hình phạt áp dụng, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về dân sự: Anh Phạm Như Q và Chị Đào Thị Thanh T đã nhận lại tài sản là xe máy, không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ những dụng cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội bao gồm: Cà lê, thanh sắt, biển kiểm soát xe máy giả, áo khoác cũ đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Vũ Anh T** 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021. (Tại Bản án số 23/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xử phạt Vũ Anh T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không tổng hợp).

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đỗ Kim Th** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/02/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Huy H** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/3/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Xuân M** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/02/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt dài khoảng 15cm có hai đầu tròn của cờ lê; 01 (một) thanh sắt dài khoảng 05cm hình lục lăng, một đầu được mài dẹt; 02 (hai) biên kiểm soát 15C1 – 306.01 và 18G1 – 154.38; 01 (một) áo khoác dạng phao có mũ, màu ghi sáng; 01 (một) cờ lê. (*Đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng*).

- Buộc Vũ Anh T phải nộp lại 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; Nguyễn Xuân M phải nộp lại 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Anh T, Đỗ Kim Th, NGuyễn Huy H, Nguyễn Xuân M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Mạnh Vũ Thị M Nguyệt

Nguyễn Văn Thiệu